

BÀI HỌC LỊCH SỬ CỦA CÁCH MẠNG THÁNG TÁM VỚI SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI, XÂY DỰNG ĐẤT NƯỚC NGÀY NAY

✍ TS. Trần Xuân Phúc

● **TÓM TẮT:** Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là thắng lợi có ý nghĩa lịch sử to lớn, mở ra kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội và đặt nền móng cho sự ra đời của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Trải qua hơn tám thập kỷ, những bài học lịch sử của Cách mạng Tháng Tám vẫn giữ nguyên giá trị lý luận và thực tiễn đối với sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trên cơ sở phân tích các bài học cốt lõi như vai trò lãnh đạo của Đảng, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, nắm bắt thời cơ chiến lược, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và đổi mới tư duy phát triển lấy nhân dân làm trung tâm, bài viết làm rõ ý nghĩa của việc vận dụng sáng tạo các giá trị lịch sử vào thực tiễn phát triển đất nước trong bối cảnh hội nhập quốc tế và chuyển đổi số. Kết quả nghiên cứu khẳng định rằng việc kế thừa và phát huy những bài học của Cách mạng Tháng Tám là cơ sở quan trọng để củng cố sức mạnh nội sinh, nâng cao năng lực lãnh đạo, tăng cường hiệu lực quản trị quốc gia và hiện thực hóa mục tiêu xây dựng Việt Nam phát triển nhanh, bền vững, phồn vinh và hạnh phúc trong kỷ nguyên mới.

● **Từ khóa:** Cách mạng Tháng Tám; đổi mới; đại đoàn kết toàn dân tộc; vai trò lãnh đạo của Đảng; Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; hội nhập quốc tế; phát triển đất nước.

● **ABSTRACT:** The August Revolution of 1945 was a historic victory that ushered in a new era of national independence associated with socialism and laid the foundation for the establishment of the Democratic Republic of Viet Nam. More than eight decades later, the historical lessons of the August Revolution continue to retain profound theoretical and practical significance for the country's cause of renewal, development, and national defense. Based on an analysis of its core lessons - including the leadership role of the Communist Party of Viet Nam, the promotion of the great national unity bloc, the ability to seize strategic opportunities, the combination of national strength with the strength of the times, steadfast adherence to the goal of national independence associated with socialism, the building of a socialist rule-of-law state, and the renewal of development thinking with the people placed at the center, this paper clarifies the significance of creatively applying these historical values to the country's development in the context of international integration and digital transformation. The findings affirm that inheriting and promoting the enduring lessons of the August Revolution provides an important foundation for strengthening endogenous capacity, enhancing the Party's leadership capacity, improving national governance effectiveness, and realizing the goal of building a rapidly developing, sustainable, prosperous, and happy Viet Nam in the new era.

● **Keywords:** *August Revolution; renewal (Đổi mới); great national unity; leadership role of the Communist Party of Viet Nam; socialist rule-of-law state; international integration; national development.*

Ngày nhận bài: 03/7/2026 - Ngày bình duyệt: 28/7/2026 - Ngày duyệt đăng: 10/8/2026.

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là một trong những bước ngoặt vĩ đại nhất trong lịch sử chính trị hiện đại của dân tộc Việt Nam. Thắng lợi này không chỉ đập tan ách thống trị của chủ nghĩa thực dân, phát xít và chế độ phong kiến tồn tại hàng thế kỷ để khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, mà còn tạo ra một xung lực phát triển mới cho phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới. Bên cạnh ý nghĩa thời đại to lớn, tầm vóc của Cách mạng Tháng Tám còn được khẳng định ở hệ thống những bài học kinh nghiệm sâu sắc về mặt lý luận và thực tiễn phong phú. Đó là bài học về khơi dậy và phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc; bài học về dự báo chiến lược, nhận diện và chớp thời cơ; đặc biệt là bài học về xây dựng, nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng Cộng sản. Những giá trị cốt lõi này đã trở thành tài sản tinh thần vô giá, đồng hành cùng dân tộc qua các cuộc chiến tranh giải phóng và tiếp tục soi sáng con đường phát triển hiện nay.

Trong giai đoạn hiện tại, Việt Nam đang bước vào giai đoạn then chốt của công cuộc đổi mới, hội nhập quốc tế sâu rộng và thúc đẩy chuyển đổi số, chuyển đổi xanh. Bối cảnh thế giới với những biến động địa chính trị phức tạp, sự cạnh tranh gay gắt giữa các cường quốc và các thách thức an ninh phi truyền thống đang đặt ra những yêu cầu mới cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Để hiện thực hóa mục tiêu đưa đất nước bước vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, việc nghiên cứu, kế thừa và vận dụng sáng tạo các bài học lịch sử từ Cách mạng Tháng Tám không dừng lại ở góc độ tri ân quá khứ, mà mang tính hệ trọng, cấp bách đối với sự ổn định chiến lược của quốc gia.

Trên cơ sở phương pháp luận của chủ

nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử, bài viết tập trung làm rõ giá trị khoa học của các bài học kinh nghiệm từ Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Từ đó, tác giả phân tích thực trạng và đề xuất một số giải pháp căn cơ nhằm vận dụng linh hoạt các bài học này vào việc giải quyết những vấn đề thực tiễn của công cuộc đổi mới, phát triển kinh tế - xã hội và củng cố hệ thống chính trị Việt Nam hiện nay.

1. Giữ vững và tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng – Nhân tố quyết định mọi thắng lợi

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đã khẳng định vai trò lãnh đạo quyết định của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với sự nghiệp giải phóng dân tộc và mở ra kỷ nguyên độc lập cho đất nước. Trong bối cảnh khi đất nước còn chìm trong ách thống trị của thực dân, phát xít và chế độ phong kiến, Đảng đã quy tụ, giác ngộ và tổ chức sức mạnh của toàn dân tộc thành một khối thống nhất, khơi dậy mạnh mẽ lòng yêu nước, ý chí tự lực, tự cường và biến khát vọng độc lập thành hành động cách mạng. Thắng lợi của cuộc Tổng khởi nghĩa Tháng Tám không phải là kết quả của sự bột phát hay may mắn, mà là thành quả của cả một quá trình chuẩn bị lâu dài về đường lối, tổ chức lực lượng, xây dựng căn cứ cách mạng, phát động phong trào quần chúng và đặc biệt là khả năng nắm bắt thời cơ lịch sử một cách chính xác, kịp thời.

Vai trò lãnh đạo của Đảng được khẳng định trước hết ở việc xác định đúng con đường cứu nước, giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa mục tiêu dân tộc và mục tiêu giai cấp, giữa nhiệm vụ giải phóng dân tộc và xây dựng xã hội mới. Dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng đã đề ra đường lối cách

mạng phù hợp với điều kiện cụ thể của Việt Nam, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, tập hợp mọi lực lượng yêu nước không phân biệt giai cấp, tôn giáo, dân tộc để cùng hướng tới mục tiêu độc lập, tự do. Chính sự lãnh đạo kiên định nhưng linh hoạt, sáng tạo đó đã tạo nên sức mạnh tổng hợp, đưa Cách mạng Tháng Tám đến thắng lợi trọn vẹn, mở ra kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Bước vào thời kỳ đổi mới, bài học về vai trò lãnh đạo của Đảng tiếp tục được thực tiễn chứng minh là nhân tố quyết định mọi thành công của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Từ Đại hội VI năm 1986 đến nay, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Việt Nam đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trên tất cả các lĩnh vực. Nền kinh tế duy trì tốc độ tăng trưởng khá, quy mô và tiềm lực quốc gia không ngừng được nâng cao; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng được cải thiện; quốc phòng, an ninh được giữ vững; vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế ngày càng được củng cố. Những kết quả đó tiếp tục khẳng định rằng, sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là điều kiện tiên quyết bảo đảm sự ổn định chính trị, phát triển bền vững và nâng cao sức mạnh tổng hợp của quốc gia.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, yêu cầu đặt ra đối với Đảng không chỉ là giữ vững vai trò lãnh đạo mà còn phải không ngừng tự đổi mới, tự chỉnh đốn để đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước trong giai đoạn mới. Điều đó đòi hỏi Đảng phải tiếp tục kiên định nền tảng tư tưởng là chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; đồng thời chủ động đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao năng lực hoạch định chính sách, năng lực dự báo chiến lược và khả năng thích ứng với những biến động nhanh chóng của tình hình thế giới và khu vực. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng phải được tiến hành

thường xuyên, toàn diện, kiên quyết đấu tranh phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tham nhũng, lãng phí và các biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, qua đó củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng và chế độ.

Bên cạnh đó, việc xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có phẩm chất đạo đức trong sáng, bản lĩnh chính trị vững vàng, tư duy đổi mới, năng lực quản trị hiện đại và tinh thần phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân là yêu cầu có ý nghĩa chiến lược. Mỗi cán bộ, đảng viên phải thực sự tiên phong, gương mẫu, gần dân, trọng dân, lắng nghe và giải quyết kịp thời những nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Bài học “lấy dân làm gốc” từ Cách mạng Tháng Tám vẫn giữ nguyên giá trị trong mọi giai đoạn phát triển của đất nước. Chỉ khi Đảng luôn gần bó máu thịt với nhân dân, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc và huy động được sức mạnh của toàn xã hội thì mới tạo nên nguồn lực to lớn để vượt qua mọi khó khăn, thách thức, hiện thực hóa khát vọng xây dựng Việt Nam phát triển nhanh, bền vững, hùng cường và thịnh vượng trong kỷ nguyên phát triển mới.

2. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, khơi dậy khát vọng phát triển đất nước

Một trong những bài học có giá trị bền vững được đúc kết từ thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc. Thực tiễn lịch sử đã chứng minh rằng, thắng lợi của cuộc cách mạng không chỉ là kết quả của đường lối lãnh đạo đúng đắn của Đảng mà còn là sự hội tụ sức mạnh của toàn thể dân tộc Việt Nam dưới ngọn cờ độc lập dân tộc. Với tư tưởng chiến lược “đại đoàn kết dân tộc”, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “*Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết; Thành công, thành công, đại thành công.*” Đây không chỉ là một khẩu hiệu hành động mà còn là một chân lý cách mạng, phản

ánh quy luật tồn tại và phát triển của dân tộc Việt Nam trong suốt chiều dài lịch sử dựng nước và giữ nước.

Trong Cách mạng Tháng Tám, Đảng đã phát huy cao độ truyền thống yêu nước, ý chí quật cường và tinh thần tự tôn dân tộc, tập hợp được mọi tầng lớp nhân dân, từ công nhân, nông dân, trí thức... Thông qua Mặt trận Việt Minh, sức mạnh của toàn dân tộc được quy tụ thành một khối thống nhất, tạo nên lực lượng chính trị và lực lượng quân chúng rộng lớn, đủ sức làm nên cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong thời gian rất ngắn trên phạm vi cả nước. Bài học ấy khẳng định rằng, khi quyền lợi dân tộc được đặt lên trên hết, khi ý Đảng hòa quyện với lòng dân thì sẽ tạo nên sức mạnh vô địch, giúp dân tộc vượt qua mọi thử thách.

Bước vào thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế, đại đoàn kết toàn dân tộc tiếp tục được xác định là đường lối chiến lược lâu dài, là nguồn sức mạnh nội sinh và động lực quan trọng thúc đẩy sự phát triển nhanh và bền vững của đất nước. Trong bối cảnh cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt, những biến động khó lường của tình hình thế giới, tác động của chuyển đổi số, biến đổi khí hậu, già hóa dân số và các thách thức an ninh phi truyền thống, việc củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc càng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Đoàn kết không chỉ được thể hiện trong việc phát huy sức mạnh của các giai cấp, tầng lớp xã hội, các dân tộc và tôn giáo, mà còn cần mở rộng tới cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, đội ngũ doanh nhân, trí thức, nhà khoa học và lực lượng thanh niên - những chủ thể quan trọng của sự nghiệp đổi mới sáng tạo và phát triển đất nước. Việc huy động hiệu quả mọi nguồn lực, cả trong nước và quốc tế, sẽ góp phần tạo nên sức mạnh tổng hợp để thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển quốc gia trong giai đoạn mới.

Cùng với việc củng cố khối đại đoàn kết, bài học từ Cách mạng Tháng Tám còn

đặt ra yêu cầu phải khơi dậy mạnh mẽ khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc và ý chí tự cường dân tộc trong mỗi người Việt Nam. Đây là động lực tinh thần đặc biệt quan trọng, tạo nên sức mạnh nội sinh để đất nước vượt qua những khó khăn, thách thức trong tiến trình phát triển. Khát vọng ấy được hun đúc từ truyền thống yêu nước, tinh thần vượt khó và ý thức trách nhiệm đối với tương lai dân tộc; đồng thời được nuôi dưỡng bằng niềm tin vào con đường phát triển mà Đảng và nhân dân đã lựa chọn. Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và quá trình chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ, việc khơi dậy khát vọng cống hiến, tinh thần đổi mới sáng tạo và ý chí vươn lên của mỗi cá nhân, đặc biệt là thế hệ trẻ, sẽ trở thành nhân tố quyết định nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và thúc đẩy phát triển bền vững.

Để hiện thực hóa mục tiêu đó, cần tiếp tục hoàn thiện các cơ chế, chính sách nhằm bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân, phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, chăm lo nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và không ngừng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Đồng thời, phải xây dựng môi trường phát triển lành mạnh, tạo điều kiện để mọi người dân đều có cơ hội học tập, lao động, sáng tạo và cống hiến vì lợi ích chung của đất nước. Khi mỗi người dân được thụ hưởng công bằng thành quả của công cuộc đổi mới, được bảo đảm quyền và lợi ích chính đáng, niềm tin vào Đảng và Nhà nước sẽ tiếp tục được củng cố, từ đó tăng cường sự đồng thuận xã hội và phát huy mạnh mẽ sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc. Đây chính là nền tảng vững chắc để hiện thực hóa khát vọng xây dựng Việt Nam trở thành quốc gia phát triển, có thu nhập cao, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh theo định hướng xã hội chủ nghĩa trong những thập niên tới.

3. Nắm bắt thời cơ, chủ động sáng tạo và linh hoạt trong chỉ đạo chiến lược

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám

năm 1945 là minh chứng sinh động cho nghệ thuật nắm bắt thời cơ, tư duy chiến lược và sự chủ động, sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng. Chính sự đánh giá đúng tình hình, nhận diện chính xác thời cơ lịch sử và đưa ra quyết định kịp thời đã góp phần đưa cuộc Tổng khởi nghĩa đến thắng lợi nhanh chóng, ít tổn thất và tạo nên bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử dân tộc. Thực tiễn đã chứng minh rằng, thời cơ cách mạng không tự nhiên tạo ra và cũng không tồn tại lâu dài, mà chỉ xuất hiện trong những điều kiện lịch sử nhất định. Nếu không có bản lĩnh chính trị, tầm nhìn chiến lược và khả năng đưa ra quyết định đúng thời điểm thì thời cơ sẽ nhanh chóng qua đi, kéo theo những hệ lụy khó có thể khắc phục.

Tháng 8/1945, khi phát xít Nhật suy yếu, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đánh giá chính xác sự chuyển biến của tình hình quốc tế và trong nước, nhận định đây là “thời cơ ngàn năm có một” để phát lệnh tiến công, giành chính quyền với sự đổ máu ít nhất.

Trong bối cảnh thế giới đang biến đổi nhanh chóng dưới tác động của toàn cầu hóa, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, chuyển đổi số, biến đổi khí hậu và những thách thức an ninh phi truyền thống, thời cơ và thách thức luôn tồn tại song hành, đan xen lẫn nhau. Điều đó đòi hỏi Đảng và Nhà nước phải có tầm nhìn dài hạn, năng lực dự báo chiến lược và khả năng phản ứng chính sách nhanh nhạy, kịp thời để tận dụng hiệu quả các cơ hội phát triển, đồng thời chủ động ứng phó với những rủi ro phát sinh. Việc mở rộng quan hệ đối ngoại, chủ động hội nhập quốc tế toàn diện và sâu rộng, thu hút nguồn lực bên ngoài gắn với phát huy nội lực quốc gia chính là sự vận dụng sáng tạo bài học nắm bắt thời cơ vào thực tiễn phát triển đất nước trong giai đoạn mới, vì vậy bài học về nắm bắt thời cơ từ Cách mạng Tháng Tám vẫn còn nguyên giá trị.

Bên cạnh khả năng nhận diện và tận dụng thời cơ, bài học từ Cách mạng Tháng

Tám còn nhấn mạnh yêu cầu phải luôn chủ động đổi mới tư duy, sáng tạo trong hoạch định chủ trương, chính sách và linh hoạt trong tổ chức thực hiện. Thực tiễn gần bốn thập niên đổi mới đã cho thấy, chính sự đổi mới tư duy của Đảng từ Đại hội VI năm 1986 đã tạo bước chuyển căn bản từ cơ chế kế hoạch hóa tập trung, quan liêu, bao cấp sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, mở ra thời kỳ phát triển năng động và hội nhập quốc tế sâu rộng. Trong giai đoạn hiện nay, khi cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang làm thay đổi mạnh mẽ phương thức sản xuất, quản trị và đời sống xã hội, tinh thần chủ động, sáng tạo càng trở thành yêu cầu cấp thiết để nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Đẩy mạnh chuyên đổi số, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, thúc đẩy kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực không chỉ là xu thế tất yếu mà còn là giải pháp quan trọng để Việt Nam tận dụng những cơ hội mới, tạo động lực tăng trưởng bền vững. Có thể khẳng định rằng, nắm bắt thời cơ phải luôn gắn liền với sự chuẩn bị đầy đủ về nguồn lực, sự thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo và tinh thần hành động quyết liệt của cả hệ thống chính trị. Chủ động nhưng không chủ quan, linh hoạt nhưng không xa rời nguyên tắc, sáng tạo nhưng luôn kiên định mục tiêu phát triển đất nước là yêu cầu xuyên suốt trong quá trình hoạch định và tổ chức thực hiện đường lối phát triển. Phát huy tốt bài học quý báu này sẽ giúp Việt Nam tận dụng hiệu quả những cơ hội của thời đại, nâng cao năng lực thích ứng trước những biến động của tình hình quốc tế, tạo nền tảng vững chắc để thực hiện mục tiêu phát triển nhanh, bền vững và hiện thực hóa khát vọng xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

4. Giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 không chỉ mang lại nền độc lập cho dân tộc mà còn xác lập phương hướng phát triển

lâu dài của đất nước trên cơ sở gắn kết chặt chẽ giữa mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Đây là sự lựa chọn có ý nghĩa chiến lược, được hình thành từ thực tiễn cách mạng Việt Nam và trở thành nguyên tắc xuyên suốt trong đường lối lãnh đạo của Đảng. Ngay từ khi thành lập, Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã xác định con đường phát triển của dân tộc là tiến hành cách mạng giải phóng dân tộc, giành độc lập, tự do cho đất nước, đồng thời từng bước xây dựng một xã hội mới bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân, hướng tới mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám đã mở ra kỷ nguyên độc lập dân tộc, tạo tiền đề chính trị và pháp lý để dân tộc Việt Nam tiếp tục tiến hành cuộc đấu tranh thống nhất đất nước và từng bước quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Thực tiễn cách mạng Việt Nam cho thấy, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội có mối quan hệ hữu cơ, thống nhất và bổ trợ lẫn nhau. Độc lập dân tộc là điều kiện tiên quyết để nhân dân làm chủ vận mệnh đất nước, chủ động lựa chọn con đường phát triển phù hợp với lợi ích quốc gia - dân tộc; đồng thời tạo nền tảng để xây dựng một xã hội phát triển toàn diện, lấy con người làm trung tâm. Ngược lại, chủ nghĩa xã hội với mục tiêu phát triển bền vững, bảo đảm công bằng xã hội, nâng cao đời sống nhân dân và phát huy quyền làm chủ của nhân dân chính là cơ sở vững chắc để củng cố nền độc lập, tăng cường sức mạnh quốc gia và bảo vệ thành quả cách mạng. Chính sự kết hợp chặt chẽ giữa hai mục tiêu này đã tạo nên bản sắc và tính nhất quán trong đường lối cách mạng Việt Nam qua các giai đoạn lịch sử.

Trong gần bốn thập niên đổi mới, bài học về sự gắn kết giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội tiếp tục được vận dụng một cách sáng tạo trong quá trình phát triển đất nước. Đảng kiên trì đường lối đổi mới toàn diện, đồng bộ, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

gắn với giữ vững độc lập, tự chủ và chủ động, tích cực hội nhập quốc tế. Thực tiễn đã chứng minh rằng, việc phát triển kinh tế thị trường không đồng nghĩa với thay đổi mục tiêu xã hội chủ nghĩa, mà là phương thức phù hợp để huy động và phân bổ hiệu quả các nguồn lực, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nâng cao năng suất lao động và cải thiện đời sống nhân dân. Đồng thời, Nhà nước tiếp tục giữ vai trò kiến tạo phát triển, hoàn thiện thể chế, bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, phát triển các thành phần kinh tế bình đẳng trước pháp luật, gắn tăng trưởng kinh tế với tiến bộ, công bằng xã hội, bảo vệ môi trường và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, việc kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội càng có ý nghĩa quan trọng. Hội nhập sâu rộng mở ra nhiều cơ hội tiếp cận nguồn vốn, công nghệ, tri thức và thị trường quốc tế, song cũng đặt ra những thách thức về bảo đảm độc lập, tự chủ của nền kinh tế, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc và bảo vệ lợi ích quốc gia trong môi trường cạnh tranh ngày càng gay gắt. Vì vậy, yêu cầu đặt ra là phải kết hợp hài hòa giữa mở cửa, hợp tác quốc tế với tăng cường nội lực, xây dựng nền kinh tế tự chủ, nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo và sức chống chịu trước các biến động từ bên ngoài. Đây cũng là điều kiện quan trọng để bảo đảm phát triển nhanh nhưng bền vững, giữ vững ổn định chính trị và nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

Từ bài học của Cách mạng Tháng Tám có thể khẳng định rằng, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội không phải là sự bảo thủ hay bất biến trong phương thức phát triển, mà là sự kiên định về mục tiêu chiến lược đồng thời linh hoạt, sáng tạo trong cách thức tổ chức thực hiện. Việc tiếp tục vận dụng đúng đắn bài học này sẽ góp phần bảo đảm sự thống nhất giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh và mở rộng

đối ngoại, tạo nền tảng vững chắc để đất nước phát triển phồn vinh, hạnh phúc, hiện thực hóa khát vọng xây dựng Việt Nam trở thành quốc gia phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn mới.

5. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong kỷ nguyên hội nhập quốc tế

Trong Cách mạng Tháng Tám, thắng lợi của Việt Nam gắn liền với sự thất bại của chủ nghĩa phát xít trên chiến trường quốc tế, đặc biệt là vai trò của Liên Xô và lực lượng Đồng minh. Đảng và Bác Hồ đã khéo léo kết hợp sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc với việc tranh thủ sự ủng hộ của phong trào cách mạng thế giới và nhân dân tiến bộ yêu chuộng hòa bình, tạo nên sức mạnh tổng hợp để giành thắng lợi.

Giá trị cốt lõi của bài học này không chỉ nằm ở việc tận dụng những điều kiện khách quan từ bên ngoài mà còn ở tư duy chủ động, độc lập và sáng tạo trong việc đặt lợi ích quốc gia – dân tộc làm trung tâm của mọi quyết sách đối ngoại. Trong mọi hoàn cảnh, Đảng luôn kiên định nguyên tắc độc lập, tự chủ, đồng thời linh hoạt trong việc mở rộng quan hệ hợp tác với các quốc gia và tổ chức quốc tế trên cơ sở tôn trọng lẫn nhau, bình đẳng và cùng có lợi. Chính sự kết hợp hài hòa giữa sức mạnh bên trong với sức mạnh của thời đại đã góp phần tạo dựng môi trường quốc tế thuận lợi để bảo vệ thành quả cách mạng, thúc đẩy phát triển đất nước và từng bước nâng cao vị thế của Việt Nam trong đời sống chính trị quốc tế.

Trong giai đoạn đổi mới và hội nhập quốc tế hiện nay, bài học từ Cách mạng Tháng Tám tiếp tục được vận dụng và phát triển phù hợp với yêu cầu của tình hình mới. Đường lối đối ngoại của Việt Nam nhất quán theo phương châm độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ quốc tế; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng; là bạn, là đối tác tin cậy và là thành viên tích cực, có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế. Thông qua việc mở

rộng hợp tác song phương và đa phương, Việt Nam đã từng bước khai thác hiệu quả các nguồn lực bên ngoài phục vụ phát triển đất nước, từ thu hút đầu tư nước ngoài, mở rộng thị trường xuất khẩu, tiếp nhận chuyển giao công nghệ, đến nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và năng lực quản trị quốc gia. Đồng thời, sự tham gia ngày càng tích cực vào các cơ chế hợp tác khu vực và toàn cầu cũng tạo điều kiện để Việt Nam đóng góp nhiều hơn vào việc giải quyết các vấn đề chung của cộng đồng quốc tế như ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo đảm an ninh lương thực, gìn giữ hòa bình, chuyển đổi số và phát triển bền vững.

Tuy nhiên, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng cũng đặt ra nhiều yêu cầu mới đối với việc bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc. Sự cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, những biến động của kinh tế thế giới, các thách thức an ninh phi truyền thống, cùng với nguy cơ phụ thuộc về công nghệ, tài chính và chuỗi cung ứng đòi hỏi Việt Nam phải không ngừng nâng cao năng lực tự chủ của nền kinh tế và khả năng thích ứng trước những biến động từ bên ngoài. Bên cạnh đó, quá trình giao lưu, tiếp biến văn hóa cũng đặt ra yêu cầu phải giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, qua đó củng cố sức mạnh tinh thần và bản lĩnh của quốc gia trong tiến trình hội nhập.

Từ bài học của Cách mạng Tháng Tám có thể khẳng định rằng, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại không phải là sự phụ thuộc vào các yếu tố bên ngoài mà là quá trình phát huy tối đa nội lực đồng thời khai thác hiệu quả các nguồn lực quốc tế phục vụ mục tiêu phát triển đất nước. Chỉ khi giữ vững nguyên tắc độc lập, tự chủ trong hoạch định và thực thi đường lối đối ngoại, đồng thời chủ động tiếp thu tinh hoa của nhân loại về khoa học, công nghệ, quản trị và đổi mới sáng tạo, Việt Nam mới có thể nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, tăng cường sức mạnh tổng hợp và khẳng định vị thế ngày càng cao trên trường quốc tế. Đây cũng

là sự vận dụng sáng tạo bài học lịch sử của Cách mạng Tháng Tám trong điều kiện phát triển mới, góp phần hiện thực hóa mục tiêu xây dựng đất nước phát triển nhanh, bền vững và hội nhập thành công trong kỷ nguyên toàn cầu hóa.

6. Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân

Sự ra đời của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đã mở ra một bước ngoặt lịch sử trong tiến trình xây dựng nhà nước của dân tộc Việt Nam, đánh dấu sự chuyển đổi từ chế độ thuộc địa, phong kiến sang một nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Đây không chỉ là sự thay đổi về mô hình tổ chức quyền lực nhà nước mà còn là sự khẳng định quyền làm chủ của nhân dân đối với vận mệnh quốc gia. Mặc dù phải đối mặt với muôn vàn khó khăn như thù trong, giặc ngoài, nạn đói, nạn dốt và tình trạng kiệt quệ về kinh tế, chính quyền cách mạng vẫn nhanh chóng tổ chức Tổng tuyển cử ngày 6/01/1946 để bầu Quốc hội đầu tiên theo nguyên tắc phổ thông đầu phiếu. Sự kiện này đã đặt nền móng cho việc xây dựng một nhà nước hợp hiến, hợp pháp, thể hiện tư tưởng tiến bộ về dân chủ và pháp quyền ngay từ những ngày đầu của nền độc lập.

Bài học từ Cách mạng Tháng Tám cho thấy, sức mạnh của một nhà nước không chỉ được quyết định bởi tổ chức bộ máy hay quyền lực quản lý, mà trước hết được xây dựng trên nền tảng của sự đồng thuận xã hội, tính chính danh và niềm tin của nhân dân. Vì vậy, trong sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, việc tiếp tục hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam được xác định là yêu cầu khách quan nhằm đáp ứng quá trình phát triển đất nước và hội nhập quốc tế. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa phải bảo đảm mọi hoạt động quản lý đều được thực hiện trên cơ sở Hiến pháp và pháp luật, quyền lực nhà nước được tổ chức và thực thi thống

nhất nhưng có sự phân công, phối hợp và kiểm soát hiệu quả giữa các cơ quan trong việc thực hiện quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp. Đây là điều kiện quan trọng để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị quốc gia, bảo đảm kỷ cương pháp luật và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người dân.

Trong bối cảnh đất nước bước vào giai đoạn phát triển mới với yêu cầu xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp và phục vụ, việc đổi mới tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước càng trở nên cấp thiết. Tiếp tục hoàn thiện thể chế, cải cách thủ tục hành chính, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát, ứng dụng mạnh mẽ khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong quản lý nhà nước sẽ góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp, đồng thời xây dựng nền quản trị công minh bạch, hiệu quả và thích ứng với yêu cầu của nền kinh tế số. Mục tiêu xuyên suốt là xây dựng một nền hành chính lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, trong đó mọi hoạt động của bộ máy nhà nước đều hướng đến phục vụ lợi ích của nhân dân và sự phát triển bền vững của đất nước.

Cùng với việc hoàn thiện thể chế và nâng cao hiệu lực quản trị, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa phải gắn liền với việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong thực thi công vụ và kiên quyết phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Đây không chỉ là yêu cầu của quá trình xây dựng nhà nước hiện đại mà còn là điều kiện quan trọng để củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước. Đồng thời, cần tiếp tục phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, tạo điều kiện để nhân dân thực hiện đầy đủ quyền làm chủ thông qua việc tham gia xây dựng pháp luật, giám sát hoạt động của bộ máy nhà nước và phản biện xã hội. Việc thực hiện hiệu quả phương châm “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*” không chỉ bảo đảm quyền lực nhà nước thực sự thuộc về nhân dân mà còn góp phần nâng cao chất lượng quản trị quốc gia, tăng cường

sự đồng thuận xã hội và tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển nhanh, bền vững của đất nước trong giai đoạn mới. Bài học từ Cách mạng Tháng Tám vì vậy vẫn giữ nguyên giá trị thời sự, tiếp tục định hướng cho quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện đại, liêm chính, kiến tạo phát triển và phục vụ nhân dân.

7. Đổi mới tư duy, lấy nhân dân làm trung tâm trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước

Tinh thần đổi mới tư duy và quan điểm lấy nhân dân làm trung tâm đã trở thành một dấu ấn nổi bật trong nghệ thuật lãnh đạo của Đảng, góp phần quyết định thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Trong quá trình chuẩn bị và tiến hành Tổng khởi nghĩa, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của Việt Nam, vượt qua những quan điểm giáo điều, máy móc để xác định đúng nhiệm vụ trọng tâm của cách mạng là giải phóng dân tộc. Sự linh hoạt trong việc lựa chọn mục tiêu, xác định phương thức đấu tranh và xây dựng mặt trận đoàn kết rộng rãi đã tạo nên sự đồng thuận xã hội, phát huy cao nhất sức mạnh của quần chúng nhân dân, đưa Cách mạng Tháng Tám đến thắng lợi vẻ vang. Thực tiễn đó cho thấy, đổi mới tư duy không phải là sự thay đổi mục tiêu chiến lược, mà là sự vận dụng sáng tạo các nguyên lý cách mạng phù hợp với yêu cầu của từng giai đoạn lịch sử.

Bài học này tiếp tục được khẳng định trong công cuộc đổi mới đất nước từ năm 1986 đến nay. Trước những khó khăn của cơ chế quản lý cũ, Đảng đã dũng cảm nhìn thẳng vào thực tiễn, đánh giá đúng tình hình và khởi xướng đường lối đổi mới toàn diện, đồng bộ trên các lĩnh vực của đời sống xã hội. Đổi mới được xác định không phải là thay đổi mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, mà là đổi mới tư duy phát triển, phương thức quản lý và cơ chế vận hành nhằm phát huy mọi nguồn lực cho

phát triển đất nước. Thành tựu đạt được sau gần bốn thập niên đổi mới đã khẳng định giá trị của tư duy đổi mới, sáng tạo, lấy thực tiễn làm cơ sở để bổ sung, phát triển lý luận, đồng thời không ngừng hoàn thiện thể chế và mô hình phát triển phù hợp với bối cảnh trong nước và quốc tế.

Trong giai đoạn phát triển mới, yêu cầu đổi mới tư duy càng trở nên cấp thiết khi thế giới đang chứng kiến những biến đổi sâu sắc về khoa học, công nghệ, mô hình tăng trưởng và quản trị quốc gia. Điều đó đòi hỏi các cấp, các ngành phải chuyển mạnh từ tư duy quản lý sang tư duy kiến tạo phát triển, từ quản trị theo kinh nghiệm sang quản trị dựa trên dữ liệu, khoa học và đổi mới sáng tạo; đồng thời nâng cao năng lực dự báo, khả năng thích ứng và phản ứng chính sách trước những biến động nhanh chóng của tình hình trong nước và quốc tế. Việc khuyến khích tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám đổi mới, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung cần được gắn với cơ chế kiểm soát quyền lực, bảo đảm mọi hoạt động đổi mới đều hướng tới hiệu quả, minh bạch và phục vụ lợi ích quốc gia - dân tộc.

Đổi mới tư duy chỉ thực sự có ý nghĩa khi mọi chủ trương, chính sách đều xuất phát từ cuộc sống, phản ánh nguyện vọng chính đáng của nhân dân và hướng tới nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Lấy nhân dân làm trung tâm không chỉ là mục tiêu mà còn là phương thức phát triển, đòi hỏi mọi hoạt động của hệ thống chính trị phải hướng đến phục vụ nhân dân, tôn trọng quyền làm chủ của nhân dân và tạo điều kiện để người dân tham gia vào quá trình xây dựng, thực thi và giám sát chính sách. Đồng thời, cần khơi dậy mạnh mẽ tinh thần công hiến, ý thức trách nhiệm xã hội, khát vọng vươn lên và sức sáng tạo của mỗi cá nhân, coi con người vừa là chủ thể, vừa là động lực, vừa là mục tiêu của sự phát triển. Vận dụng sáng tạo bài học từ Cách mạng Tháng Tám trong giai đoạn hiện nay sẽ góp phần thúc đẩy đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng

quản trị quốc gia, phát huy sức mạnh con người Việt Nam và tạo nền tảng vững chắc để thực hiện mục tiêu phát triển đất nước nhanh, bền vững, phồn vinh và hạnh phúc trong kỷ nguyên mới.

*

* *

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 mãi mãi là một mốc son chói lọi trong lịch sử dân tộc, là nguồn cổ vũ, động viên to lớn cho toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta trong công cuộc đổi mới và xây dựng đất nước hiện nay. Những bài học lịch sử quý giá về sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, vai trò lãnh đạo của Đảng, nghệ thuật chớp thời cơ, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, cùng mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa

xã hội không chỉ là nền tảng lý luận vững chắc mà còn là kim chỉ nam cho mọi hành động thực tiễn.

Phát huy tinh thần Cách mạng Tháng Tám, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đang nỗ lực phấn đấu, vượt qua mọi khó khăn, thách thức, đẩy mạnh toàn diện và đồng bộ công cuộc đổi mới. Những bài học lịch sử năm 1945 tiếp tục được vận dụng sáng tạo, bổ sung và phát triển trong giai đoạn mới, tạo động lực mạnh mẽ để hiện thực hóa khát vọng xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh và văn minh. Khí thế hào hùng của mùa Thu năm 1945 vẫn đang tiếp sức, cổ vũ toàn dân tộc ta vững bước tiến lên trên con đường xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc thời kỳ Đổi mới (Đại hội VI đến Đại hội XIII): *Nêu rõ quan điểm vận dụng chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và các bài học lịch sử vào thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội.*
2. Văn kiện Đảng Toàn tập (Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật): *Các tập văn kiện giai đoạn 1939 - 1945 giúp làm rõ đường lối lãnh đạo, sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của Đảng dẫn tới thành công của Cách mạng Tháng Tám.*
3. Hồ Chí Minh Toàn tập (Tập 3 và Tập 4): *Tập trung vào các bài viết, bài nói của Chủ tịch Hồ Chí Minh giai đoạn 1930 - 1945 về xây dựng khối đại đoàn kết, chớp thời cơ và xây dựng chính quyền Nhân dân.*
4. Bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: *“Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam”.*
5. Sách “Cách mạng Tháng Tám 1945 - Toàn cảnh” (NXB Chính trị quốc gia Sự thật): *Tổng hợp tư liệu hệ thống về hoàn cảnh lịch sử, tiến trình và ý nghĩa thời đại.*